

12-18K

# SOLARATOR SERIES

Hoạt động liền mạch với máy phát điện: Trải nghiệm nguồn điện liên tục, ngay cả ở những khu vực lưới điện không ổn định

## S6-EH1P(12-18)K03-NV-YD-L

Một pha | Điện áp thấp

- Hỗ trợ đầu vào PV lên đến 160% công suất DC danh định của bộ biến tần, tăng tối đa mức sử dụng năng lượng mặt trời
- Hỗ trợ dòng điện đầu vào PV lên đến 20 A, tương thích với mô-đun PV công suất cao hơn trong tương lai
- Mức quá tải 200% trong 10 giây ở chế độ ngoài lưới điện, bảo đảm khả năng khởi động ổn định cho động cơ, máy bơm nước và hệ thống điều hòa không khí
- Chuyển đổi liền mạch giữa hai chế độ lưới điện và ngoài lưới điện trong chưa đến 10 mili giây, bảo đảm khả năng cấp điện liên tục
- Nhiều tùy chọn ắc-quy hơn, tương thích với mọi loại ắc-quy (40 V – 60 V)
- Hỗ trợ kết nối nguồn điện hòa lưới PV hiện có để kiểm soát mức hòa lưới và sử dụng ngoài lưới điện
- Nhiều phương pháp kết nối máy phát điện và điều khiển tự động, mang đến khả năng triển khai cục bộ linh hoạt
- Hỗ trợ tối đa 6 thành phần song song, tăng mức điện dung của hệ thống
- Quản lý tải thông minh, kéo dài thời gian dự phòng cho tải quan trọng
- Mức ắc-quy dự phòng có thể tùy chỉnh để bảo đảm nguồn điện không bị gián đoạn
- Hỗ trợ khả năng vận hành chỉ PV, ngoài lưới điện, giúp giảm chi phí ban đầu
- SolisCloud: Điều khiển từ xa thông minh, tối ưu hóa bằng AI và khắc phục sự cố tức thì – tất cả trong một nền tảng
- Màn hình LCD công nghiệp 7 inch, cung cấp giao diện lớn hơn và thân thiện với người dùng cho hoạt động tại chỗ
- Tiêu chuẩn chống xâm nhập IP66, bảo đảm khả năng hoạt động trong điều kiện khắc nghiệt

VIỆT NAM

t: +84 98 316 8126 (việc bán hàng) +84 24 7109 7614 (dịch vụ)
e: sales@ginlong.com service@ginlong.com
w: solisinverters.com/vn

## Bảng thông số

| Mô hình | 12K | 14K | 16K | 18K |
|---|---|---|---|---|
| **Đầu vào DC (pin quang điện)** | | | | |
| Kích thước mảng PV tối đa được đề xuất | 24 kW | 28 kW | 32 kW | 36 kW |
| Công suất đầu vào PV tối đa có thể sử dụng | 19.2 kW | 22.4 kW | 25.6 kW | 28.8 kW |
| Điện áp đầu vào tối đa | 550 V | | | |
| Điện áp định mức | 380 V | | | |
| Điện áp khởi động | 100 V | | | |
| Dải điện áp MPPT | 80 - 520 V | | | |
| Dòng điện đầu vào tối đa | 40 A / 40 A / 40 A | | | 42 A / 42 A / 42 A |
| Dòng điện tối đa trên mỗi đầu vào DC | 20 A | | | 21 A |
| Dòng điện ngắn mạch tối đa | 50 A / 50 A / 50 A | | | |
| Số lượng MPPT / số chuỗi đầu vào tối đa | 3 / 6 | | | |
| **Pin** | | | | |
| Loại pin | Pin Li-ion / acquy lead acid | | | |
| Dải điện áp pin | 40 - 60 V | | | |
| Dòng điện sạc / xả tối đa | 250 A | 290 A | 290 A | 320 A |
| Số cổng pin / Số cổng BMS | 1 / 1 | | | |
| Truyền thông | CAN / RS485 | | | |
| **Đầu ra AC (Phía lưới)** | | | | |
| Công suất đầu ra định mức | 12 kW | 14 kW | 16 kW | 18 kW |
| Công suất biểu kiến đầu ra tối đa | 12 kVA | 14 kVA | 16 kVA | 18 kVA |
| Điện áp lưới định mức | 1/N/PE, 220 V / 230 V | | | |
| Tần số lưới định mức | 50 Hz / 60 Hz | | | |
| Dòng điện đầu ra lưới điện định mức | 54.5 A / 52.2 A | 63.6 A / 60.9 A | 72.7 A / 69.6 A | 81.8 A / 78.2 A |
| Hệ số công suất | > 0.99 (-0.8 -> + 0.8) | | | |
| Tổng độ méo sóng hài | < 3% | | | |
| **Đầu vào AC (phía lưới)** | | | | |
| Công suất đầu vào tối đa | 18 kW | 21 kW | 24 kW | 27 kW |
| Dải điện áp đầu vào | 187 - 253 V | | | |
| Dòng điện đầu vào tối đa | 81.8 A / 78.3 A | 95.5 A / 91.3 A | 109.1 A / 104.3 A | 122.7 A / 117.4 A |
| **Đầu ra AC (Ngõ dự phòng)** | | | | |
| Công suất đầu ra định mức | 12 kW | 14 kW | 16 kW | 18 kW |
| Công suất biểu kiến đầu ra tối đa | 2 lần công suất định mức, 10 giây | | | |
| Thời gian chuyển đổi dự phòng ① | < 10 ms | | | |
| Điện áp đầu ra định mức | 1/N/PE, 220 V / 230 V | | | |
| Tần số định mức | 50 Hz / 60 Hz | | | |
| Dòng điện đầu ra định mức | 54.5 A / 52.2 A | 63.6 A / 60.9 A | 72.7 A / 69.6 A | 81.8 A / 78.2 A |
| Dòng điện AC tối đa cho phép | 90 A | | | |
| Độ méo sóng hài điện áp (tải tuyến tính) | < 3% | | | |
| **Đầu vào AC (bên máy phát)** | | | | |
| Công suất đầu vào tối đa | 12 kW | 14 kW | 16 kW | 18 kW |
| Dòng đầu vào định mức | 54.5 A / 52.2 A | 63.6 A / 60.9 A | 72.7 A / 69.6 A | 81.8 A / 78.2 A |
| Điện áp đầu vào định mức | 1/N/PE, 220 V / 230 V | | | |
| Tần số đầu vào định mức | 50 Hz / 60 Hz | | | |
| **Hiệu suất** | | | | |
| Hiệu suất tối đa | 97.6% | | | |
| Hiệu suất Châu Âu | 97.0% | | | |
| BAT được sạc bằng hiệu suất PV / AC tối đa | > 94.9% / > 94.33% | | | |
| Hiệu suất xả pin | 93.51% | | | |
| **Bảo vệ** | | | | |
| Bảo vệ chống sét | Có | | | |
| Bảo vệ quá dòng đầu ra | Có | | | |
| Theo dõi điện trở cách điện | Có | | | |
| Phát hiện dòng điện dư | Có | | | |
| Công tắc PV tích hợp | Có | | | |
| Bảo vệ ngược cực DC | Có (chỉ dành cho PV) | | | |
| Lớp bảo vệ / Loại quá điện áp | I / II(PV và BAT), III (MAINS và BACKUP và GEN) | | | |
| Tích hợp AFCI 2.0 | Tùy chọn | | | |
| Bảo vệ chống đảo | Có | | | |
| **Thông số chung** | | | | |
| Kích thước (Rộng × Cao × Sâu) | 459 × 845 × 313 mm | | | |
| Trọng lượng | 55.5 kg | | | |
| Cấu trúc mạch biến tần | Không cách ly (PV), Cách ly (Pin) | | | |
| Công suất tự tiêu thụ | < 40 W | | | |
| Dải nhiệt độ môi trường vận hành | -25 ~ +60°C | | | |
| Độ ẩm tương đối | 0 - 100% | | | |
| Bảo vệ xâm nhập | IP66 | | | |
| Phát ra tiếng ồn (điển hình) | < 65 dB(A) | | | |
| Cách thức làm mát | Quạt làm mát dự phòng thông minh | | | |
| Độ cao so với mực nước biển tối đa để hoạt động | 4000 m | | | |
| Tiêu chuẩn kết nối lưới điện | NRS 097-2-1, IEC 62116, IEC 61727, IEC 60068, IEC 61683, EN 50530, EN50549-1 | | | |
| Tiêu chuẩn an toàn / EMC | IEC/EN 62109-1/-2, EN 61000-6-2/-3 | | | |
| **Đặc trưng** | | | | |
| Kết nối PV | Đầu nối MC4 | | | |
| Kết nối pin | Cầu đấu dây | | | |
| Kết nối AC | Cầu đấu dây | | | |
| Hiển thị | Màn hình LCD 7.0" & Bluetooth + Ứng dụng | | | |
| Giao diện giao tiếp | Tiêu chuẩn: WIFI+LAN+Bluetooth, CAN-BMS, CAN-Parallel × 2, RS485-Meter, RS485, DRM, DI, DO × 2; Tùy chọn: 4G | | | |

① Từ Chế độ Hòa Lưới sang Chế độ Độc Lập: Đối với hệ thống một biến tần, thời gian chuyển đổi <10ms. Đối với hệ thống song song gồm tối đa 6 biến tần, thời gian chuyển đổi <20ms. Nếu khách hàng muốn kết nối song song hơn 6 biến tần, vui lòng liên hệ Đội ngũ Kỹ thuật Solis.